

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 10- 2019

Về việc: “Tranh chấp con chung, tranh chấp
thay đổi người nuôi con sau ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyền – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa :
Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc “ Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/09/2018; Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 02/2019/ QĐST –DS ngày 03/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Kim N – Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: ấp Chợ, xã T, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Thị M– Sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh B.

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/06/2019, bản tự khai ngày 28/06/2019, nguyên đơn anh Kim N trình bày:

Anh Kim N và chị Thị M là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Kim Mạnh K, sinh ngày 18/10/2015; Khi ly hôn chị Thị M đang mang thai và sau khi ly

hôn có sinh thêm 01 con chung tên Điều Minh K, sinh ngày 18/3/2017. Sau khi ly hôn chị Thị M được tòa án quyết định nuôi con chung Kim Mạnh K nhưng sau khi ly hôn con chung Kim Mạnh K ở với anh Kim N từ đó cho đến nay. Do đó anh Kim N đề nghị tòa án thay đổi người nuôi con giao con chung Kim Mạnh K cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đối với con chung Điều Minh K hiện tại đang sinh sống với chị M nhưng chị Thị M đã kết hôn với người khác và thường xuyên bỏ bê không chăm sóc con chu đáo nên anh Kim N yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Điều Minh K, không yêu cầu chị Thị M cấp dưỡng nuôi 2 con chung.

Ngoài ra anh Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, tại biên bản lấy lời khai ngày 17/8/2019 và ngày 24/10/2019 chị Thị M trình bày:

Chị Thị M và anh Kim N là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng có 01 con chung tên Kim Mạnh K, sinh năm 2015 và tại thời điểm ly hôn thì chị M đang mang thai. Trong quyết định ly hôn giao con chung Kim Mạnh K cho chị Thị M nuôi. Sau khi có quyết định ly hôn thì con chung sống với anh Kim N vì trước đó anh Kim N đã đưa con về Trà Vinh. Sau khi ly hôn chị M đã nhiều lần yêu cầu Thi hành án giao con chung cho tôi nhưng Thi hành án không thực hiện nên con chung vẫn ở với anh Kim N tới nay. Vì con chung ở Trà Vinh nên tôi không thăm con được. Nay anh Kim N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Kim Mạnh K thì chị Thị M đồng ý. Còn con chung Điều Minh K thì chị M yêu cầu được nuôi con chung vì chị M đã nuôi từ nhỏ và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị M không đồng ý giao con chung Điều Minh K cho anh N nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cụ thể giao con chung Kim Mạnh K cho anh Kim N nuôi dưỡng. Không chấp nhận yêu cầu của anh Kim N đề nghị giao con chung Điều Minh K cho anh N nuôi dưỡng mà cần tiếp tục giao cho chị M nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và tranh chấp nuôi con chung với chị Thị M. Chị M có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh B thì đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn anh Kim N, bị đơn là chị Thị M, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Thị M chỉ cung cấp lời khai và không đến tòa án tham gia hòa giải đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án vẫn tiếp tục xét xử theo điểm Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về con chung: Con chung tên Kim Mạnh K, sinh ngày 18/10/2015; Điều Minh K, sinh ngày 18/3/2017 hiện tại con chung tên K đang sống với anh N, con chung tên K đang sống chung với chị M. Anh Kim N yêu cầu được nuôi 2 con chung, không yêu cầu chị Thị M cấp dưỡng nuôi 2 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với con chung tên Kim Mạnh K đang sống với anh Kim N từ khi ly hôn năm 2017 đến nay, chị M cũng đồng ý giao con chung Kim Mạnh K cho anh N nuôi dưỡng nên cần giao con chung Kim Mạnh K cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với con chung tên Điều Minh K, sinh ngày 18/3/2017 chị M mang thai trong thời kỳ hôn nhân do đó tòa án xác định con chung Điều Minh K là con chung của vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi sinh ra chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Mặt khác con chung Điều Minh K dưới 36 tháng tuổi nên ưu tiên cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó yêu cầu của anh Kim N về việc đề nghị được nuôi con chung Điều Minh K không được tòa án chấp nhận. Tiếp tục giao con chung Điều Minh K cho chị Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kim N và chị Thị M về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về án phí: Anh Kim N chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao con chung tên Kim Mạnh K, sinh ngày 18/10/2015 cho anh Kiên N trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Điều Minh K, sinh ngày 18/3/2017 cho chị Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Thị Mang, anh Kim N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

3. Về án phí: Anh Kim N chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005471 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh

